

Số: 2157/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Sông Trầu, Cây Gáo, Trung Hòa, Hố Nai 3, Bắc Sơn và thị trấn Trảng Bom của huyện Trảng Bom

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 229/TTr-LĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng

lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Sông Trầu, Cây Gáo, Trung Hòa, Hồ Nai 3, Bắc Sơn và thị trấn Trảng Bom của huyện Trảng Bom gồm 330 lao động với tổng chi phí hỗ trợ 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm tháng 4/2020 tại các xã Sông Trầu, Cây Gáo, Trung Hòa, Hồ Nai 3, Bắc Sơn và thị trấn Trảng Bom gồm: 323 người, kinh phí hỗ trợ là 323.000.000 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn).

2. Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc từ ngày 01/4/2020 không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn thị trấn Trảng Bom gồm: 07 người, kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Trảng Bom (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẦN TRĂNG BOM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2157/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HDLD	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Thời điểm bắt đầu chấm dứt HDLD	Thu nhập hiện tại (ĐVT)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Lê Thị Bé Sương	20/02/1987	212636457	Thường trú tổ 1 khu phố 1	Công ty TNHH Shing Mark Vina	11/2019	01/04/2020	0	512584921	1.000.000		
2	Quách Công Thương	26/09/1988	233108968	Tạm trú tổ 5A khu phố 4	Công ty TNHH Shing Mark Vina	05/2019	15/4/2020	0	6221156641	1.000.000		
3	Nguyễn Văn Tin	01/01/1989	371331648	Tạm trú Tổ 1 khu phố 1	Công ty TNHH Shing Mark Vina	05/2019	01/04/2020	0	9122600173	1.000.000		
4	Nguyễn Thị Bé Năm	04/01/1985	363581903	Tạm trú khu phố 1	Công ty TNHH Shing Mark Vina	11/2019	07/04/2020	0	7510024382	1.000.000		
5	Lê Văn Huy	20/02/1971	212642016	Tạm trú tổ 6 khu phố 1	Công ty TNHH Shing Mark Vina	7/2019	06/04/2020	0	7526686650	1.000.000	159704070001619 ngân hàng HD Bank	
6	Phùng Tiến Hùng	01/07/1992	194492795	Tạm trú tổ 3B khu phố 4	Công ty TNHH sanlim Furniture	5/2019	06/04/2020	0	4420567594	1.000.000		
7	Phạm Thị Ngọc Sương	05/02/1972	272776860	Thường trú tổ 1A khu phố 5	Công ty TNHH Men-Chuen VN	3/2020	15/05/2020	1.200.000	7524964328	1.000.000		
TỔNG CỘNG										7.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.000.000 đồng
(Bảy triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRẢNG BOM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2157/QĐ-UBND ngày 25/6 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
-----	-----------	---------------------------	------	---------	------------------------------------	----------------------	-----------------------	---------------------------------------	------------------------------	--------------------------	---------

1. THỊ TRẦN TRẮNG BOM (BỎ SUNG)

1	Vũ Đăng Dung	10/08/1958	270742918	Thường trú tổ 2 khu phố 1	bán quán giải khát cà phê nhỏ	Tổ 2 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
2	Đào Thị Xuân	05/10/1990	271941057	Thường trú tổ 9 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	via hè Tổ 9 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Thông	1949	272393925	Thường trú Tổ 8 khu phố 1	bán đồ ăn sáng nhỏ lẻ	via hè Tổ 9 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Hồ Thị Thi	1982	272820796	Thường trú tổ 9 khu phố 1	bán quán bún nhỏ	Tổ 9 đường Hùng Vương	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
5	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/1978	271439744	Thường trú tổ 7 khu phố 1	Bán hàng ăn sáng nhỏ	via hè Lê Lợi khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
6	Nguyễn Thụy Phong Nhã	27/7/1981	271402930	Thường trú tổ 5 khu phố 1	Buôn bán hàng ăn nhỏ	via hè Tổ 7 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
7	Vũ Đức Tuấn	05/02/1979	272803195	Thường trú tổ 6 khu phố 1	Bán quán ăn sáng nhỏ	via hè Tổ 2 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
8	Mao Thị Kim Thôi	14/06/1977	272307045	Tạm trú tổ 11 khu phố 1	bán quán canh bún nhỏ	Via hè Tổ 11 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
9	Không Thị Sanh	07/07/1957	270425109	Thường trú tổ 4 khu phố 1	Bán nước mía	Đường Hùng Vương khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
10	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/02/2001	271757645	Thường trú tổ 7 khu phố 1	Buôn bán cà phê nhỏ lẻ	Tổ 7 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
11	Dặng Thị Vui	28/12/1968	272028145	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán nước mía nhỏ lẻ	Áp 5 Sông Trâu	01/4/2020	0	1.000.000		
12	Nguyễn Thị Kim Thoa	15/8/1987	311604643	Tạm trú tổ 2 khu phố 1	Bán cơm tấm nhỏ vỉa hè	Via hè Đường Hùng Vương kpl	01/4/2020	0	1.000.000		
13	Phạm Thị Nhung	08-06-03	chưa làm CMND	Tạm trú tổ 16 khu phố 1	Phục vụ	Quán nhậu Út Mập khu phố 4	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
14	Trần Thị Xuân	03/10/1984	172701236	Tạm trú tổ 16 khu phố 1	Phục vụ	Quán nhậu Út Mập khu phố 4	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
15	Lê Thị Kiều Phương	16/06/1985	272531521	Tạm trú tổ 9 khu phố 1	bán nước nhỏ lẻ	Tổ 9 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
16	Võ Văn Quý	15/9/1969	271121349	Thường trú Tổ 10 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 10 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
17	Lê Thị Thê	03/03/1974	271501510	Thường trú Tổ 8 khu phố 1	bán bún nhỏ lẻ	tổ 4 khu phố 1	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm lâm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
18	Phạm Văn Hồng	1956	270418534	Thường trú tổ 9 khu phố 1	bán cà phê nhỏ	Số 8 Hùng Vương kp1	01/4/2020	0	1.000.000		
19	Nguyễn Thị Kim Cương	22/11/1971	271082253	Thường trú tổ 9 khu phố 1	Bán cà phê nước giải khát	Đường Hùng Vương khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
20	Nguyễn Thị Thùy Duyên	01/05/1979	271313260	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán đồ ăn sáng nhỏ	khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
21	Huỳnh Thị Diễm Tuyết	14/3/1957	270425085	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán sữa đậu nành	Tổ 11 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
22	Nguyễn Thị Thu Anh	22/05/1985	271813272	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán đồ ăn sáng nhỏ	Đường Hùng Vương kp2	01/4/2020	0	1.000.000		
23	Thái Minh Hậu	13/8/1972	270989385	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán canh bún nhỏ	via hè khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
24	Nguyễn Thị Hạnh	08-08-72	271218454	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán thức uống nhỏ	32 Nguyễn Hoàng KP1	01/4/2020	0	1.000.000		
25	Lê Văn Sanh	1951	270425264	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán đồ ăn sáng nhỏ	42 Nguyễn Hoàng KP1	01/4/2020	0	1.000.000		
26	Đoàn Thị Ngọc Hương	23/7/1964	270924951	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán bún riêu nhỏ via hè	Tổ 11 KP1	01/4/2020	0	1.000.000		
27	Thái Lan Huệ	19/12/1964	272073598	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán bánh ướt nhỏ via hè	Tổ 11 KP1	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
28	Trần Thị Anh Thu	27/03/1977	271401588	Thường trú tổ 12 khu phố 1	Bán cà phê nhỏ	Tổ 12 khu phố 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
29	Trần Thị ánh Tuyết	25/3/1966	270644706	Thường trú tổ 12 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Trước UBND TT Trảng Bom	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
30	Nguyễn Thị Thúy An	25/11/1988	271822068	Thường trú tổ 12 khu phố 1	Bán đồ ăn sáng nhỏ	Đường Hùng Vương kp1	01/4/2020	0	1.000.000		
31	Nguyễn Thị Thanh Nhân	15/01/1987	271753681	Thường trú tổ 12 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Đường Hùng Vương kp1	01/4/2020	0	1.000.000		
32	Lê Thị Triệu	09/10/1946	270702951	Thường trú tổ 12 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 12 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
33	Phan Thị Sáu	01/01/1962	270418433	Thường trú tổ 14 khu phố 1	Bán cà phê nhỏ lẻ	Khu phố 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
34	Đoã Thị Kim Loan	30/5/1982	271443665	Thường trú tổ 15 khu phố 1	bán nước giải khát nhỏ	khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
35	Lương Thanh Cúc	10/10/1958	270586790	Thường trú tổ 16 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 16 khu phố 1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
36	Ngô Thị Kiêm	15/10/1963	270425796	Thường trú tổ 17 khu phố 1	bán bún nhỏ lẻ	tổ 17 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
37	Ngô Thị Quê	09/09/1965	270702949	Thường trú tổ 17 khu phố 1	Bán hàng ăn sáng nhỏ	tổ 17 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
38	Đậu Đình Hương	23/8/1954	271952889	Thường trú tổ 11 khu phố 1	Bán nước mía	Tổ 11 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
39	Lê Thị Cương	1951	270425795	Thường trú tại tổ 17 khu phố 1	bán sữa đậu nành nhỏ lẻ	tổ 17 khu phố 1	01/4/2020	0	1.000.000		
40	Lý Quốc Khánh	09/10/1983	271499626	Thường trú tổ 16 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	Đường nguyễn Hoàng kp 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
41	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/11/1987	272913935	Thường trú tổ 16 khu phố 1	Bán nước giải khát nhỏ	via hè khu phố 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
42	Ngô Thị Thới	01/10/1972	211901900	Tạm trú tổ 16 khu phố 1	thu gom phế liệu dạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	200.000	1.000.000		
43	Trần Thị Út	1957	270418893	Thường trú tổ 4 khu phố 1	Luyện ve chai	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
44	Nguyễn Kim Nguyên	22/4/1996	272504104	Thường trú Tổ 1 khu phố 1	phụ bán quán giải khát	quán cà phê 224	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
45	Lưu Thị Phương	30/3/1996	241634346	Tạm trú khu phố 1	nhân viên	quán cà phê Nguyễn Nhiên kp1	01/4/2020	0	1.000.000		
46	Trần Thị Bích Ngọc	19/06/1982	271443661	Thường trú tổ 3 khu phố 2	bán đồ ăn sáng phở nhỏ	Tổ 3 khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
47	Nguyễn Thị Kim Hương	1978	272073784	Thường trú Tổ 1 khu phố 2	Bán bánh mỳ via hè	khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Thắm	04/06/1993	272380476	Thường trú tổ 5 khu phố 2	bán nước giải khát cà phê nhỏ	tổ 8 khu phố 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
49	Lạc Thị Hồng Hoa	03/03/1958	270409861	Thường trú tổ 1 khu phố 2	bán bún via hè	via hè tổ 2 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
50	Trần Văn Tường	1972	271082621	Thường trú tổ 15 khu phố 2	bán nước mía	via hè khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
51	Bùi Thị Châu	09/08/1966	270644760	Thường trú tổ 13 khu phố 2	bán bún bánh canh via hè	Via hè gần văn phòng khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
52	Nguyễn Ngọc Thảo	17/09/1971	270994251	Thường trú tổ 13 khu phố 2	bán hàng ăn nhỏ	đường Hùng Vương tổ 13 khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
53	Hồ Lâm Mai	26/10/1973	271218498 3	thường trú Tổ 10 khu phố 2	bán hủ tiếu nhỏ	tổ 10 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
54	Lâm Thị Kim Anh	26/11/1965	270434406	thường trú Tổ 10 khu phố 2	bán nước cà phê nhỏ	tổ 10 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
55	Nguyễn Hồng Anh	10/10/1956	270434658	thường trú Tổ 10 khu phố 2	bán nước cà phê nhỏ	tổ 10 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
56	Phan Tấn Phát	25/12/1965	272810155	Thường trú tổ 8 khu phố 2	bán nước mía nhỏ	khu phố 2	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
57	Nguyễn Thị Sông Thao	12/07/1963	272532876	Thường trú tổ 8 khu phố 2	bán hàng ăn nhỏ	via hè khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
58	Trần Thị Thiêm	20/01/1987	272912503	Thường trú tổ 8 khu phố 2	bán bún riêu nhỏ	via hè khu phố 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
59	Phan Thị Mỹ Trang	15/10/1970	271033507	Thường trú tổ 8 khu phố 2	Bán nước nhỏ	Tổ 8 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
60	Lê Thị Kim Cương	03-04-91	272073535	Thường trú tổ 6 khu phố 2	bán cơm tấm nhỏ	cơm tấm 3 cô	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
61	Lê Thị Bạch Lê	15/7/1971	270989446	Thường trú tổ 6 khu phố 2	bán Bánh ướt nhỏ	via hè khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
62	Lê Thị Ngọc Lý	07/10/1980	272756975	Thường trú tổ 6 khu phố 2	bán quán hủ tiếu nhỏ	quán hủ tiếu ba cô	01/4/2020	0	1.000.000		
63	Nguyễn Mai Hồng Ngân	30/5/1982	271586075	Thường trú tổ 2 khu phố 2	bán hủ tiếu nhỏ	tổ 7 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
64	Lê Thị Liên	31/7/1960	271411651	Thường trú tổ 1 khu phố 2	Bán quán cơm nhỏ	Đường Nguyễn Hoàng kp2	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
65	Nguyễn Lương Đình	20/11/1970	272017616	Thường trú 1A khu phố 2	Bán quán cơm nhỏ	Quán cơm khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
66	Nguyễn Chí Trung	25/9/1973	363625635	Thường trú 1 khu phố 2	làm phụ quán ăn	Thu Hồng khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
67	Huỳnh Văn Giang	02/01/1963	270867202	Thường trú tổ 11 khu phố 2	làm phụ quán ăn	Thu Hồng khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
68	Huỳnh Thị Út	06/12/1967	270644833	Thường trú tổ 11 khu phố 2	phụ quán	Thu Hồng khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
69	Nguyễn Thị Lan	17/03/1967	270629324	Thường trú tổ 2 khu phố 2	bán nước cà phê vỉa hè	Tổ 3 khu phố 2	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
70	Nguyễn Lê Minh Quốc	12-08-94	272460276	Thường trú tổ 15 khu phố 2	phụ bếp	quán MR bons	01/4/2020	0	1.000.000		
71	Phan Thị Hồng Hạnh	22/05/1994	272460020	Thường trú Tổ 15 khu phố 2	phụ quán	quán MR bons	01/4/2020	0	1.000.000		
72	Lý Lục Mùi	26/7/1967	270716007	Thường trú tổ 14 khu phố 2	Bán hàng rong (bán bún)	Tổ 14 khu phố 2	01/4/2020	0	1.000.000		
73	Trần Hoàng Phương	06-06-93	272409036	Tạm trú 32/37 khu phố 2	Nhân viên pha chế	quán cà phê Linus kp5	01/4/2020	0	1.000.000		
74	Diệp Văn Sơn	17/05/1968	270702731	Thường trú tổ 3 khu phố 2	chạy xe ôm	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
75	Lê Thị Thương	07/10/1953	272720311	Thường trú tổ 1C khu phố 3	Thu lượm phế liệu	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
76	Đông Thị Thu	09/02/1961	271771346	Thường trú tổ 3 khu phố	Bán quán nước nhỏ	Via hè đường Ngô Quyền	01/4/2020	0	1.000.000		
77	Ngô Hoàng Lợi	11/06/1968	271871270	Thường trú tổ 3 khu phố	bán nước mía nhỏ	Tổ 3 khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Hên	21/8/1956	270419900	Thường trú tổ 3 khu phố	bán gói cuốn nhỏ	Đường Nguyễn Hoàng kp1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
79	Nguyễn Bách Thu	1948	270418501	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	Bán bún nhỏ	via hè đường Nguyễn Hoàng kp1	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
80	Nguyễn Thị Hoàng	01/01/1970	270867486	Thường trú tổ 2 khu phố 3	Bán đồ ăn sáng nhỏ	Tổ 2 khu phố 3	01/4/2020	0	1.000.000		
81	Dương Thị Nghĩa	1963	270434288	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	Buôn bán nước nhỏ	Tổ 2 khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
82	Dương Thị Hằng	1974	271226876	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	Buôn bán nước ngọt cả phê nhỏ lẻ	Tổ 2 khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
83	Nguyễn Thị Bích Thảo	29/10/1976	264150812	Thường trú tổ 1A khu phố 3	Buôn bán nước ngọt cả phê nhỏ lẻ	Tổ 1 khu phố 3	01/4/2020	500.000	1.000.000		
84	Đỗ Thị Lợi	10/04/1970	270897922	Thường trú tổ 1 khu phố 3	Bán hu tiêu gỗ	Ngã tư khu phố 3	01/4/2020	0	1.000.000		
85	Nguyễn Đăng	26/3/1965	271952833	Thường trú tổ 1 khu phố 3	Bán hu tiêu gỗ	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
86	Trần Thu Hiền	06-02-86	271692291	Thường trú tổ 6 khu phố 3	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 6 khu phố 3	01/4/2020	0	1.000.000		
87	Trần Thanh Hải	23/7/1984	271635650	Thường trú tổ 6 khu phố 3	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 6 khu phố 3	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
88	Nguyễn Thị Hoa	1957	270425818	Thường trú tại 2 khu phố 3	Bán cà phê nhỏ	Đường Đinh Tiên Hoàng	01/4/2020	0	1.000.000		
89	Lê Hoàng Qui	07/07/1988	271892213	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	phụ quán	quán MR bons	01/4/2020	0	1.000.000		
90	Bùi Xuân Tường	07/05/1984	271581709	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	phụ quán	quán MR bons	01/4/2020	0	1.000.000		
91	Bùi Lê Xuân Oanh	30/4/1986	271700232	Thường trú Tổ 2 khu phố 3	phụ quán	quán MR bons	01/4/2020	0	1.000.000		
92	Phạm Thị Thắm	20/12/1975	272946212	Thường trú tại 1A khu phố 3	Bán hàng rong	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
93	Phan Khắc Dũng	1960	272284011	Tạm trú tại 1A khu phố 3	Bán hàng rong	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
94	Nguyễn Thị Mỹ Dung	18/03/1973	271033078	Thường trú tại 6B kp4	Bán nước giải khát lưu động	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
95	Nguyễn Thị Nam	03/10/1970	272820318	Thường trú tại 6A kp4	Bán hàng rong (dầu phồng trứng cút)	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
96	Nguyễn Thị Phan	1953	270657703	Thường trú tại 6 C kp5	bán bánh mì	Via hè tổ 6c KP4	01/4/2020	0	1.000.000		
97	Trần Thị Phương	01/01/1963	271952998	Thường trú tại 6D kp4	Bán nước giải khát bánh kẹo trên xe đẩy	Via hè trước cổng trường mẫu giáo	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
98	Bùi Viết Hành	01/01/1962	270424386	Thường trú tổ 6A kp4	chạy xe ôm	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
99	Võ Thị Kim Thùy	05/12/1985	272460966	Thường trú tổ 6B Kp4	bán bún riêu via hè	tổ 6 kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
100	Nguyễn Thị Khánh Chi	08/08/1964	271121278	Thường trú Tổ 6D khu phố 4	tạp vụ quán ăn	Quán Ngọc Anh kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
101	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/09/1981	272851929	Thường trú tổ 6b khu phố 4	ĐUON DAI hàng rong (com chiên, bún)	Khu công nghiệp Bàu xéo	01/4/2020	0	1.000.000		
102	Nguyễn Hồng Tuyết	14/12/1966	270866492	Tạm trú tổ 6B khu phố 4	thu gom phế liệu dẻo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
103	Vũ Lê Duy	26/7/1992	272053877	Thường trú tổ 6B Kp 4	bán hàng rong (đồ ăn sáng)	TT Trảng Bom	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
104	Trương Thị Phương Yến	28/11/1990	271952961	Thường trú Tổ 6 khu phố 4	phụ quán com	quán com 71 tổ 5A Kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
105	Trần Thị Xuân Hồng	12/02/1985	271667062	Thường trú Tổ 6 khu phố 4	Phụ quán bánh canh	quán bánh canh gà ta tổ 6 kp 1	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
106	Nguyễn Thế Điền	04/07/1984	271567189	Thường trú Tổ 6 khu phố 5	Phụ quán bánh canh	quán bánh canh gà ta tổ 6 kp 2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
107	Trần Thiện Thắng	04/11/1992	272153223	Thường trú Tổ 6A khu phố 4	nhân viên quán cà phê	quán cà phê Anh Tài Kp4	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
108	Đào Đình Toàn	14/7/1965	270418968	Tổ 6A khu phố 4	xe ôm	Tổ 6A kp4	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
109	Lê Trọng Bình	06/02/1974	271152675	Thường trú Tổ 6 khu phố 4	bán hàng rong đồ ăn sáng di động	Tổ 6B kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
110	Phan Thị Liên	09/01/1961	270418965	Tổ 6 khu phố 4	phụ quán bún	bún mọc Hương giang kp2	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
111	Phạm Thị Yến	25/03/1981	272668256	Tạm trú Tổ 5B khu phố 4	thu gom phế liệu dẻo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
112	Trần Xuân Đàm	19/4/1959	271062113	Thường trú tổ 5B khu phố 4	Chạy xe ba gác	TT Trảng Bom	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
113	Doãn Thị Ngoan	04/05/1983	036183004 662	Tạm trú tổ 5A khu phố 4	bán nước vỉa hè	45 Trường Chinh kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
114	Nguyễn Sỹ Hoan	09/02/1968	182066870	Tạm trú tổ 5A khu phố 4	phụ quán cơm	quán cơm tầm Bảo Ngọc kp5	01/4/2020	0	1.000.000		
115	Lê Thị Năm	15/05/1987	182276818	Tạm trú tổ 5A khu phố 4	Phụ quán	Quán bánh bột chiên kp5	01/4/2020	0	1.000.000		
116	Dương Thị Ngọc Hiền	10/07/1969	272257497	Tạm trú tổ 4B khu phố 4	bán trái cây lưu động	TT Trảng Bom	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
117	Nguyễn Phi Long	1994	363772798	Tạm trú tổ 15 khu phố 2	phụ quán	Quán Sò Diệp Vàng kp3	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
118	Trần Thị Kim Phượng	20/7/1961	270644526	Tổ 4B khu phố 4	bán bánh mỳ	via hè đường trường chính kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
119	Đỗ Thị Thúy Hằng	26/8/1979	271764806	Thường trú tổ 4B khu phố 4	bán nước vỉa hè	via hè kp4 TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
120	Nguyễn Văn Vương	18/06/1970	03507000089	Tạm trú tổ 4A khu phố 4	bán trái cây đạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
121	Lê Thị Bích Trâm	01/10/1989	07918900721	Tạm trú tổ 4A khu phố 4	Phụ vụ	Quán ăn tổ 4A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
122	Nguyễn Thị Hồng Phi	08/06/1992	272153051	Thường trú tổ 3C khu phố 4	Phục vụ	Quán hủ tiếu Sầu phú	01/4/2020	0	1.000.000		
123	Nguyễn Thị Liên	10/08/1967	272393928	Thường trú tổ 3A kp4	bán bánh và nước vỉa hè	Via hè Đường Cách mạng tháng 8 kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
124	Vũ Thị Thanh Hương	22/12/1990	250713039	Tạm trú tổ 3C khu phố 4	bán cơm chiên	via hè trước cổng trường Hùng Vương	01/4/2020	0	1.000.000		
125	Tăng Thủy Kim Liên	27/8/1982	271499713	Thường trú tổ 3B KP4	Phụ bếp ăn	Nhà ăn Lê Thị Thanh Thủy KP5 vía hè trước cổng trường Thống Nhất	01/4/2020	0	1.000.000		
126	Đỗ Văn Bắc	20/10/1979	03407900269	Tạm trú tổ 3A kp4	bán đồ ăn, nước ngọt		01/4/2020	0	1.000.000		
127	Ngô Thị Thằng	07/01/1986	272913092	Thường trú tổ 3A kp4	Phụ quán	bún đậu mắm tôm A Chanh	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
128	Nguyễn Hoàng Hải Vân	31/7/1985	271646716	Thường trú tổ 3 kp4	bán trái cây đạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
129	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	09/04/1970	272216094	Thường trú tổ 5a KP4	Bán nước giải khát vỉa hè	đường Lê Duẩn kp4	01/4/2020	400.000	1.000.000		
130	Vũ Thị Mười	15/03/1970	271255221	Thường trú tổ 3 kp4	bán nước vỉa hè	trước cổng trường THCS Hùng Vương	01/4/2020	0	1.000.000		
131	Đoàn Ngọc Nga	15/01/1980	272153022	Thường trú tổ 3 kp4	bán hàng rong	Trước cổng trường Hùng vương vỉa hè trước	01/4/2020	0	1.000.000		
132	Nguyễn Đình Tuấn	05/05/1972	250795236	Tạm trú tổ 3 kp4	bán cơm chiên nhỏ	cổng trường Thống Nhất	01/4/2020	0	1.000.000		
133	Nguyễn Thị Thu Hà	10/10/1975	250391448	Tạm trú tổ 3 khu phố 4	Bán cơm chiên nhỏ	vỉa hè trước cổng trường Thống Nhất	01/4/2020	0	1.000.000		
134	Đoàn Thị Na	15/7/1959	272308001	Thường trú tổ 2B kp4	Phụ bán quán	Quán thịt chó Trúc Giang	01/4/2020	0	1.000.000		
135	Trần Thị Thanh Huyền	20/12/1968	270801491	Thường trú tổ 2B kp4	thụ gom phế liệu đạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
136	Hoà Thị Hòa	01-03-57	272581450	Thường trú tổ 2A kp4	thụ gom phế liệu đạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
137	Nguyễn Phúc Trường Hải	07-10-03	272963721	Thường trú tổ 2A kp4	phụ quán	quán PIZA đường 30/4	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
138	Trịnh Thị Lan	20/10/1973	271597740	Thường trú tổ 2A kp4	thu gom phế liệu đạo	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
139	Lê Thị Hiếu	1977	272291474	Thường trú tổ 1D kp4	Ban hàng rong (bán xôi)	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
140	Ngô Xuân Quang	16/3/2001	272810373	Thường trú tổ 1B kp4	Phụ quán lẩu bò 5 Canh	Ấp An Hòa xã Tây Hoà	01/4/2020	0	1.000.000		
141	Ngô Thị Hồng Hạnh	27/10/1997	272559701	Thường trú tổ 1B kp4	Phụ quán lẩu bò 5 Canh	Ấp An Hòa xã Tây Hoà	01/4/2020	0	1.000.000		
142	Phan Vĩnh Thiện	27/11/1965	271748238	Thường trú tổ 1A kp4	Bán cháo lòng via hè	Đường Lê Duẩn KP4	01/4/2020	0	1.000.000		
143	Lê Thị Thu Tâm	27/12/1988	280888072	Tạm trú tổ 2A kp4	Bán trái cây rong	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
144	Lưu Thị Hồng Hải	1972	270989929	Thường trú tổ 3A khu phố 4	Bán com chiên nhỏ	via hè Tổ 3A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
145	Đỗ Thị Nhi	08/04/1983	272208974	Thường trú tổ 3A khu phố 4	Bán com chiên nhỏ	via hè Tổ 3A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
146	Lưu Thanh Bình	20/5/1975	271231068	Thường trú tổ 3A KP4	Bán com chiên nhỏ	via hè Tổ 3A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
147	Trần Trọng Hội	08-10-60	.035060001 529	Tạm trú tổ 3B khu phố 4	bán hàng ăn uống nhỏ	via hè Tổ 3B khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
148	Đinh Thị Liễu	25/9/1971	168546033	Tạm trú Tổ 3B khu phố 4	bán hàng ăn uống nhỏ	Tổ 3B khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
149	Hoàng Thị Huệ	15/5/1990	.038190011 444	Tạm trú tổ 4A khu phố 4	bán bánh cuốn via hè	Đường 3/2 khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
150	Ngô Ngọc Ánh Quyên	12/06/1987	271813328	Thường trú tổ 4B khu phố 4	bán đồ ăn sáng via hè	góc ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ	01/4/2020	0	1.000.000		
151	Trần Minh Khải	05/05/1987	038087017 775	Tạm trú tổ 4A khu phố 4	bán bánh cuốn via hè	Đường 3/2 khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
152	Nghiêm Thị Phương	20/7/1985	271646537	Thường trú tổ 4B khu phố 4	bán gói cuốn via hè	Tổ 4B khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
153	Vũ Thanh Sơn	29/9/1984	272725468	Thường trú tổ 4B khu phố 4	Bán nước via hè	Đường 2/9 tổ 5B KP5	01/4/2020	0	1.000.000		
154	Phan Thị Thanh Hoa	20/3/1977	271511396	Thường trú Tổ 6A khu phố 4	dầu bắp	quán gà ta cây me kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
155	Hoàng Thị Thanh	22/12/1952	270418973	Thường trú tổ	bán quán cà phê nhỏ	tổ 6C khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
156	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07-04-83	272858049	Thường trú tổ 6C khu phố 4	Bán bún nhỏ	via hè tổ 6C khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
157	Lý Trần Anh Khoa	25/09/1996	272559919	Thường trú Tổ 6B khu phố 4	nhân viên quán cà phê	Tổ 6B kp4	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
158	Trần Thị Loan	01/01/1965	271892485	Thường trú Tổ 6B khu phố 4	Bán rong nước giải khát	Khu công nghiệp Bàu xéo	01/4/2020	0	1.000.000		
159	Bùi Thị Quý Thanh	25/5/1967	270702831	Thường trú Tổ 6A khu phố 4	Bán bún riêu nhỏ	Tổ 6A kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
160	Bùi Thị Tuyết Hạnh	04/07/1983	271499633	Thường trú tổ 6A khu phố 4	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 6A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
161	Nguyễn Thị Minh Thùy	02/06/1988	271765671	Thường trú tổ 6 khu phố 4	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 6A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
162	Phạm Khắc Lộc	05/04/1987	271822266	Thường trú tổ 6 khu phố 4	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 6A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
163	Nguyễn Thị Liên Phương	03/02/1981	280742847	Thường trú tổ 6A khu phố 4	Buôn bán quán ăn nhỏ	đường 3/2 khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
164	Phạm Thị Lan	24/9/1962	271439104	Thường trú Tổ 3C khu phố 4	Bán nước nhỏ lê cho học sinh	Tổ 3C khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
165	Nguyễn Thị Băng Tâm	03/03/1972	271121298	Thường trú tổ 3B khu phố 4	Bán hủ tiếu nhỏ	tổ 3B khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
166	Trần Đoàn Thu Thảo	07/01/1983	271499737	Thường trú Tổ 3A kp4	phụ bán quán ăn	Quán Gỏi cá 85 Trường cỉnh kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
167	Tổng Thị Diễm	06/11/1985	024185001 270	Tạm trú tổ 3A khu phố 4	Bán đồ ăn nước giải khát nhỏ	Cổng trường Thống Nhất A	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
168	Bùi Thị Nới	05/10/1958	271967223	Thường trú tổ 2A khu phố 4	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 2A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
169	Trịnh Văn Huệ	14/12/1955	271152768	Thường trú tổ 2A khu phố 4	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 2A khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
170	Vũ Xuân Bắc	13/4/1976	271488940	Thường trú tổ 1B khu phố 4	bán bún bò via hè	Tổ 6 ấp Tân Phát xã Đồi 61	01/4/2020	0	1.000.000		
171	Lâm Thị Thu	30/9/1982	271665041	Thường trú tổ 1B khu phố 4	bán bún bò via hè	Tổ 6 ấp Tân Phát xã Đồi 61	01/4/2020	0	1.000.000		
172	Nguyễn Thị Hải	13/11/1982	271443802	Thường trú tổ 1B khu phố 4	Bán thức ăn nước uống	Trước Công cộng ty KCN Bàu xéo	01/4/2020	0	1.000.000		
173	Phan Bích Thảo	22/05/1982	225200796	Tạm trú tổ 3A khu phố 4	Bán nước cơm chiên via hè	Trước trường Hùng Vương	01/4/2020	0	1.000.000		
174	Lưu Thị Hồng Hải	1972	270989929	Thường trú tổ 3A khu phố 4	Bán cơm chiên via hè	Đường Phan Đăng Lưu kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
175	Trần Thế Hùng	12-12-61	270435041	Thường trú tổ 6C khu phố 4	Phụ Nấu ăn	Quán Trung Thành Tổ 6C khu phố 4	01/4/2020	0	1.000.000		
176	Vũ Thị Luận	1971	272029241	Thường trú tổ 1A khu phố 5	bán quán cơm nhỏ	khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
177	Phan Thanh Lai	1960	271499874	Thường trú tổ 5A2 khu phố 5	Đàn ngang trong (bán trắng đậu phộng tươi)	TT Trảng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
178	Đặng Thị Tánh	14/02/1949	,062149000 05	tạm trú tổ 3B khu phố 5	pha chế	quán cà phê Lộc Vũng KP5	01/4/2020	0	1.000.000		
179	Phùng Thị Hạnh	29/10/1971	172775286	Tổ 5C1 khu phố 5	mua ve chai phế liệu dạo	Tổ 5C2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
180	Nguyễn Thanh Tùng	22/09/1965	272410405	Tạm trú tổ 2A khu phố 5	Phục vụ	quán cơm 38 đường 3/2 KP5	01/4/2020	0	1.000.000		
181	Lê Văn Hải	02/02/1986	,031474919	Tạm trú tổ 2A khu phố 5	Bán nước mía	vía hè khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
182	Lê Trần Thúy An	07/11/1990	271952544	Thường trú tổ 2A khu phố 5	Phục vụ	quán cơm 38 đường 3/2 KP5	01/4/2020	0	1.000.000		
183	Quách Hải Nam	22/11/1990	272667517	Thường trú tổ 2A khu phố 5	Phục vụ	quán cơm 38 đường 3/2 KP5	01/4/2020	0	1.000.000		
184	Võ Thị Thu Hương	28/10/1987	,046187000 257	Tạm trú tổ 1A khu phố 5	Bán hàng ăn nhỏ lẻ	đường 3/2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
185	Phan Trường Duy	20/02/1976	,022855601	Tạm trú tổ 1A khu phố 5	Bán hàng ăn nhỏ lẻ	đường 3/2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
186	Nguyễn Đình Trung	04/12/1973	271583454	Thường trú tổ 5A2 khu phố 5	bán hàng ăn uống nhỏ	tổ 5A2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
187	Trần Thị Thanh Tâm	14/12/1993	272332324	Thường trú Tổ 6A1 khu phố 5	bán quán nước nhỏ	Tổ 6A1 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
188	Đinh Xuân Anh	12/12/1977	272291188	Tạm trú 3/2 Khu phố 5	Bán bún riêu nhỏ	via hè Phan Đăng Lưu kp4	01/4/2020	0	1.000.000		
189	Trần Thị Lành	18/08/1955	271742015	Thường trú tổ 6B Khu phố 5	bán hàng ăn sáng nhỏ	trước trường Lâm Nghiệp	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
190	Nguyễn Thị Thanh Nhân	30/07/1954	270119847	Thường trú tổ 6A khu phố 5	Bán nước giải khát đồ ăn sáng nhỏ	28 Nguyễn Đức Cảnh khu phố 5	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
191	Lê Thị Anh Vũ	02/08/2002	272957519	Thường trú đường 2/9 khu phố 5	bán hàng rong (nước giải khát)	công viên Ánh sáng khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
192	Trần Thị Tâm	1960	168326678	Tạm trú đường 2/9 kp5	Bán bia hơi nhỏ	via hè Đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
193	Nguyễn Công Hùng	10/08/1960	,035060000 875	Tạm trú đường 2/9 kp5	Bán bia hơi nhỏ	via hè Đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
194	Đặng Thị Diệu	13/02/1955	272365283	Thường trú tổ 5C2 khu phố 5	bán cháo trên xe đẩy	trước cổng trường Cao Bá Quát	01/4/2020	0	1.000.000		
195	Đoàn Công Chính	31/07/1958	270702666	thường trú tổ 5A khu phố 5	Bán cà phê nước giải khát nhỏ	105 đường 2/9 kp5	01/4/2020	0	1.000.000		
196	Lê Thị Minh Hạnh	27/07/1982	271499883	Thường trú tổ 5A2 khu phố 5	bán đồ ăn vặt cho học sinh	khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
197	Lê Thị Hương	19/07/1993	272241388	Thường trú tổ 5A2 khu phố 5	bán cà phê nước giải khát nhỏ	khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
198	Đoàn Thị Hồng Hà	18/03/1960	272504918	Thường trú tổ 5A3 Khu phố 5	bán bánh cuốn nhỏ	via hè đường 2/9 kp5	01/4/2020	0	1.000.000		
199	Lý Thị Hoir	23/02/1979	271871651	Thường trú tổ 5A3 Khu phố 5	bán quán phở nhỏ	79 đường 3/2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
200	Lê Xuân Vinh	10/10/1964	272957519	Thường trú đường 2/9 khu phố 5	bán hàng rong (nước giải khát)	công viên Ánh sáng khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
201	Lê Thị Hoa	14/10/1968	271461341	Thường trú đường 2/9 khu phố 5	bán hàng rong (nước giải khát)	công viên Ánh sáng khu phố 3	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
202	Phạm Thị Kim Anh	27/04/1986	272581557	Thường trú tổ 5B khu phố 5	bán quán bún nhỏ	133 đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
203	Trương Văn Thạch	01/12/1982	271499683	Thường trú tổ 5B khu phố 5	bán quán bún nhỏ	133 đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
204	Lê Xuân Vinh	11/02/1993	27230/8895	Thường trú đường 2/9 khu phố 5	bán hàng rong (nước giải khát)	công viên Ánh sáng khu phố 3	01/4/2020	0	1.000.000		
205	Phạm Văn Luyến	01/04/1978	183501948	Tạm trú tổ 5c1 khu phố 5	bán hàng nhỏ lê nước mía hột vịt lộn	Đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
206	Nguyễn Thị Xuân	03/06/1975	276043116	Thường trú tổ 1A khu phố 5	Bán quán corn nhỏ	đường 3/2 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
207	Nguyễn Thị Hương	20/11/1962	272182769	Thường trú tổ 6A khu phố 5	bán bún nhỏ	Nguyễn Đức Cảnh khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
208	Nguyễn Thị Thúy	24/07/1982	271443853	Thường trú tổ 5C2 khu phố 5	bán bún nhỏ	5C2 khu phố 5 vía hè Tổ 5	01/4/2020	0	1.000.000		
209	Trần Tiến Đạt	25/06/1983	271513281	Thường trú tổ 5C2 khu phố 5	bán đồ ăn sáng nhỏ	Đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
210	Nguyễn Thị Nhung	14/11/1985	231489185	Tạm trú tổ 5C1 khu phố 5	bán hàng ăn nhỏ lẻ	Trần Phú Quảng phát	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
211	Võ Thị Thảo	02/04/1986	183372381	Tạm trú tổ 5C1 khu phố 5	bán hàng nhỏ lẻ nước mía hột vịt lộn	Đường 2/9 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
212	Nguyễn Thị Tứ	15/10/1961	272655029	Thường trú tổ 1B Khu phố 5	bán bún nhỏ	vía hè Nguyễn Sơn Hà khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
213	Ngô Thị Ánh Tuyết	04/11/1981	271443784	Thường trú tổ 1B Khu phố 5	bán bún nhỏ	vía hè Nguyễn Sơn Hà khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
214	Phạm Thị Mỹ Lan	15/02/1965	272073777	Thường trú tổ 2A khu phố 5	Bán nước giải khát nhỏ	Tổ 2A khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
215	Phạm Văn Quý	28/08/1992	272241420	Thường trú Tổ 3B khu phố 5	Bán quán ăn nhỏ	116 khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
216	Trần Thị Giáo	1957	270716368	thường trú tổ 5A khu phố 5	Bán quán bún nhỏ	Tổ 5A Khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
217	Phan Thị Lan	30/06/1978	272725772	Thường trú tổ 5B khu phố 5	Bán quán bún nhỏ	đường 2/9 Khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
218	Trần Thị Phương Hào	11/09/1980	271646011	Thường trú tổ 4 khu phố 5	bán hàng rong bún xào bánh ướt	khu công nghiệp bầu xéo	01/4/2020	0	1.000.000		
219	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1968	381862490	Tạm trú tổ 5A khu phố 5	nấu ăn	quán cô Thủy khu phố 5	01/4/2020	0	1.000.000		
220	Nguyễn Thị Phương	14/05/1965	270431213	Thường trú tổ 7 khu phố 1	bán cơm chiên vía hè	trước công trường TH Tràng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
221	Nguyễn Thị Thúy	28/7/1971	270894429	Thường trú tổ 7 khu phố 1	bán nước giải khát vỉa hè	trước công trường TH Tràng Bom	01/4/2020	0	1.000.000		
222	Lê Thị Mười	1963	363637213	Tạm trú tổ 15 khu phố 2	phụ quán	Quán Sò Diệp Vàng kp3	01/4/2020	0	1.000.000		
223	Lê Hiền Khởi	1954	360169224	Tạm trú tổ 15 khu phố 2	phụ quán	Quán Sò Diệp Vàng kp3	01/4/2020	0	1.000.000		
224	Nguyễn Hoàng Khan	12-05-96	363846234	Tạm trú tổ 15 khu phố 2	phụ quán	Quán Sò Diệp Vàng kp3	01/4/2020	0	1.000.000		
225	Lê Minh Khánh	1985	363725777	Tạm trú tổ 15 khu phố 2	phụ quán	Quán Sò Diệp Vàng kp3	01/4/2020	0	1.000.000		

2. XÃ BẮC SƠN (BỔ SUNG)

1	Đặng Thị Hoa	25/05/1986	271813711	Thường trú An Chu	Bán hàng rong	An Chu, Bắc Sơn	01/4/2020	900.000	1.000.000		
2	Nguyễn Thị Chính	10/11/1963	270407673	Thường trú An Chu	Bán hàng rong	An Chu, Bắc Sơn	01/4/2020	900.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3	Dặng Thị Hòa	04/10/1976	272566875	Thường trú An Chu	Bán hàng rong	An Chu, Bắc Sơn	01/4/2020	900.000	1.000.000		
4	Nguyễn Thị Huệ	24/06/2002	184390570	Tạm trú An Chu	Phụ bán quán cà phê Quê Hương	An Chu, Bắc Sơn	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
5	Nguyễn Thị Thương	15/03/1997	184371466	Tạm trú An Chu	Phụ bán quán cà phê Quê Hương	An Chu, Bắc Sơn	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

3. XÃ CÂY GÀO (BỔ SUNG)

1	Trần Bảo Thủy	12/09/1993	272308766	Thường trú Tổ 13 - Tân Lập 2	Phụ quán cà phê	Café Thanh - Tân Lập 2	01/04/2020	600.000	1.000.000		
2	Nguyễn Ngọc Lợi	11/11/1958	271571634	Thường trú Tổ 7 - Cây Diệp	Bán nước vỉa hè	Cây Diệp - C	01/04/2020	900.000	1.000.000		
3	Tăng Vĩnh Xiu	12/08/1990	272461146	Thường trú Tổ 12 - Cây Diệp	Phụ bán bún	Bún Tăng A Mỹ - Cây Diệp	01/04/2020	0	1.000.000		

4. XÃ HỒ NAI 3 (BỔ SUNG)

1	Nguyễn Hải Hậu	27/10/2003	3820300343	Thái Hòa(tạm trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
2	Nguyễn Văn Dân	20/11/1988	271814140	xã Bình Minh(thường trú)	Phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Trần Xuân Hòa	25/04/1982	272624237	xã Bắc Sơn(thường trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4	Lê Thị Mỹ Sắc	03/04/1985	272746530	xã Quảng Tiến(thường trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Vũ Ngọc Phương Anh	23/01/1991	272959846	Thái Hòa(thường trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
6	Vũ Ngọc Phương Trang	31/05/2000	276037116	xã Phước Tân(thường trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
7	Vũ Quang Duy	10/03/1988	272583985	xã Phước Tân(thường trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
8	Hoàng Thị Mận	10/03/1966	270752871	xã Phước Tân(thường trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
9	Vòng Cả Dĩnh	09/03/1986	240790081	xã Phước Tân(thường trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
10	Lê Thanh Hoan	13/12/1979	225063133	ấp Thái Hòa(tạm trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
11	Lê Thị Quyên	17/03/1979	272535448	ấp Thanh Hóa(thường trú)	phục vụ quán cà phê, dịch vụ nấu ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
12	Mai Diễm Mỹ	01/01/1986	382012919	ấp Thái Hòa(tạm trú)	Phục vụ quán ăn	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
13	Nguyễn Thị Bích Hạnh	01/04/1981	225251562	ấp Thái Hòa(tạm trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
14	Hồ Thị Mai	03/02/1997	187601918	phường Long Bình (tạm trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
15	Trần Thị Hào	20/02/1982	186421648	phường Long Bình (tạm trú)	phục vụ nhà hàng	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Phương Dung	13/06/1988	271808863	ấp Thái Hòa(thường trú)	phục vụ quán bún	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
17	Nguyễn Thị Thùy Diễm	24/05/1982	271437492	ấp Thái Hòa	bán cơm vỉa hè	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Hồng Loan	13/11/1985	271673444	ấp Lộ Đức	bán bún vỉa hè	ấp Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
19	Đoàn Thị Hòa	08/08/1965	270870977	Lộ Đức	Bán xôi vỉa hè	ấp Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
20	Nguyễn Ngọc Bảo	01/01/1988	271742769	Lộ Đức	bán cơm vỉa hè	ấp Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
21	Đinh Thị Bạch Tuyết	12/10/1980	271350110	Lộ Đức	bán bún vỉa hè	ấp Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
22	Nguyễn Mạnh Tân	01/01/1966	272291525	xã Bắc Som(thường trú)	xe ôm	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		
23	Dương Quang Tiến	18/08/1954	271065479	ấp Thanh Hóa(thường trú)	xe ôm	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
24	Ngọc Siu Nam	20/03/1955	270241935	ấp Thanh Hóa(thường trú)	xe ôm	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		
25	Ngô Tuấn Hùng	11/05/1960	270420236	ấp Thái Hòa(thường trú)	phục vụ quán bún	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
26	Phạm Thị Hiền	20/10/1975	271552216	ấp Thái Hòa(thường trú)	Bán xôi vì hè	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		
27	Lê Thị Ngọc Hà	15/07/1975	271152347	ấp Ngũ Phúc	bán bún riêu nhỏ lẻ	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
28	Cao Thị Hạnh	11/07/1958	270893985	ấp Thái Hòa(thường trú)	bán bánh cuốn via hè	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
29	Bùi Thị Hòe	18/04/1969	150902774	ấp Lộ Đức(thường trú)	bán nước giải khát via hè	Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
30	Nguyễn Thị Phương	01/01/1967	272547574	ấp Lộ Đức(thường trú)	bán nước giải khát via hè	Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
31	Trần Thị Tuyết Oanh	14/05/1983	271482536	ấp Lộ Đức(thường trú)	bán bánh mì via hè	Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
32	Trần Thị Lý	01/01/1955	272283589	ấp Lộ Đức(thường trú)	bán hàng rong	Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
33	Nguyễn Thị Tim	23/10/1966	150738494	ấp Lộ Đức(thường trú)	bán nước giải khát (quán cóc)	Lộ Đức	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
34	Hứa Thị Bảy	10/10/1971	272329378	ấp Thái Hòa (thường trú)	bán bún, cơm chiến vỉa hè	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		
35	Đặng Thị Hiền	23/10/1950	270422112	ấp Ngũ Phúc (thường trú)	bán bánh cuốn vía hè	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
36	Nguyễn Thị Lệ Thùy Trang	15/03/1973	271131924	ấp Ngũ Phúc (thường trú)	bán cơm vỉa hè	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
37	Trần Thị Ngọc Lan Hương	26/03/1993	272217660	ấp Thanh Hóa(thường trú)	phục vụ quán cà phê giải khát	Ấp Thanh Hóa	01/4/2020	0	1.000.000		
38	Đoàn Thị Lý	10/12/1953	270423070	ấp Ngũ Phúc (thường trú)	bán quán giải khát (quán cóc)	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
39	Trần Mạnh Hoàng	29/12/1957	270422892	ấp Ngũ Phúc (thường trú)	bán nước mía (quán cóc)	ấp Ngũ Phúc	01/4/2020	0	1.000.000		
40	Trần Văn Công	07/03/1975	271179356	ấp Ngũ Phúc (thường trú)	phục vụ quán café giải khát	ấp Thái Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		

5. XÃ SÔNG TRẦU (BỔ SUNG)

1	Đoàn Văn Hùng	1968	271014324	Tạm trú Ấp 3	Bán nước mía	Ấp 3, Sông Trầu	01/4/2020	800.000	1.000.000		
2	Sam Thị Cúc	1968	270702827	Thường trú Ấp 3	Phụ bán cả phê, bí đao	Ấp 3, Sông Trầu	01/4/2020	800.000	1.000.000		
3	Sỹ San Khinh	1987	271946709	Thường trú Ấp 3	Phụ bán cả phê	Ấp 3, Sông Trầu	01/4/2020	700.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Minh	1961	272001093	Thường trú Ấp 3	Phụ bán cả phê	Ấp 3, Sông Trầu	01/4/2020	600.000	1.000.000		

6. XÃ TRUNG HÒA (BỔ SUNG)

1	Nguyễn Thị Thanh	25/4/1967	270687776	Thường trú ấp An Bình	Phụ quán	Quán ăn Cây Me Xanh xã Trung Hòa	01/4/2020	600.000	1.000.000		
2	Nguyễn Thị Yên	28/3/1967	270796381	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	800.000	1.000.000		
3	Trình Thế Hưng	28/3/1977	271268068	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	Chợ Đông Hòa	01/4/2020	900.000	1.000.000		
4	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	10/10/1969	270796606	Thường trú ấp An Bình	Bán quán cơm vía hè	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	900.000	1.000.000		
5	Nguyễn Thị Nhật Tam	13/9/1981	271399416	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	800.000	1.000.000		
6	Chu Thị Phương	20/11/1958	270456020	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
7	Lê Phi Hùng	27/9/1992	272154774	Thường trú ấp Bầu Cả	Chạy xe ba gác	Tại xã Tây Hòa	01/4/2020	900.000	1.000.000		
8	Lê Văn Dũng	1/2/1961	270866226	Thường trú ấp Bầu Cả	Chạy xe ba gác	Tại xã Tây Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
9	Vũ Đình Chí	26/4/1956	272900100	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Cây Gáo	01/4/2020	800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
10	Nguyễn Kim Hương	26/4/1960	270430252	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Bầu Hàm	01/4/2020	700.000	1.000.000		
11	Nguyễn Chí Thiện	2/5/1968	270796500	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	900.000	1.000.000		
12	Phạm Thị Tâm	1/1/1965	270423843	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại Xã Hưng Thịnh	01/4/2020	600.000	1.000.000		
13	Nguyễn Thị Miến	1950	270454233	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	300.000	1.000.000		
14	Trần Thị Ngọt	14/5/1957	270423536	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	800.000	1.000.000		
15	Trần Văn Quang	12/3/1956	270687004	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	800.000	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Linh	12/8/1962	270423783	Thường trú ấp An Bình	mua ve chai phế liệu dạo	Tại xã Gia Kiệm	01/4/2020	800.000	1.000.000		
17	Hồ Văn Kiệt	30/3/1995	272461808	Thường trú ấp Bầu Cả	Bốc vác	Cửa hàng gạo Q. Thủ Đức, TP HCM	01/4/2020	0	1.000.000		
18	Nguyễn Trí Dũng	2/12/1965	270421517	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
19	Nguyễn Thị Kim Phượng	1978	271313754	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Trảng Bom	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
20	Ngô Thị Kim Nga	29/07/1967	270796658	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Tại xã Gia Kiệm	01/4/2020	700.000	1.000.000		
21	Nguyễn Thị Hồng Châm	18/8/1966	270799403	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	TP Long Khánh	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
22	Nguyễn Thị Thơm	10/10/1958	272333612	Thường trú ấp An Bình	Phụ quán	Hung Long, xã Hưng Thịnh	01/4/2020	800.000	1.000.000		
23	Trần Thị Thu	1966	270698876	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	xã Hưng Thịnh	01/4/2020	500.000	1.000.000		
24	Nguyễn Đức Hạnh	1969	270796514	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	900.000	1.000.000		
25	Nguyễn Thị Thề	1949	270423584	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
26	Trần Thị Lệ Thu	23/1/1994	272332402	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Đông Hòa	01/4/2020	0	1.000.000		
27	Đỗ Thị Thoa	30/1/1964	270423972	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	xã Sông Thao, xã Bàu Hàm	01/4/2020	500.000	1.000.000		
28	Nguyễn Thị Xuân	1/1/1964	271922677	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Lộc Hòa, Tây Hòa	01/4/2020	700.000	1.000.000		
29	Nguyễn Thị Liễu	2/1/1972	270994668	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
30	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/7/1969	270796467	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	700.000	1.000.000		
31	Nguyễn Thị Kim Loan	12/8/1971	272461410	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Trung Hòa	01/4/2020	600.000	1.000.000		
32	Nguyễn Thị Dung	03/03/1953	270423515	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	Tại xã Đông Hòa	01/4/2020	300.000	1.000.000		
33	Trần Thị Hương	02/08/1969	270796628	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	xã Tây Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
34	Nguyễn Ngọc Lan	06/05/1969	270796380	Thường trú ấp An Bình	Bán bánh mì	tại xã	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
35	Nguyễn Thị Thu Trang	05/05/1969	270866418	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	nhiều xã	01/4/2020	800.000	1.000.000		
36	Nguyễn Thị Bích Thùy	30/09/1962	270581018	Thường trú ấp An Bình	Thu gom phế liệu dạo	tại xã	01/4/2020	800.000	1.000.000		
37	Phạm Văn Bé	18/05/1988	271764461	Thường trú ấp Bầu Cả	Phụ quán	quán ăn Thanh Ngổ, Tây Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
38	Hà Xuân Tương	25/01/1969	271665847	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	tại xã	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
39	Phạm Thị Hoa	07/03/1961	270456124	Thường trú ấp An Bình	Bán hàng rong	xã Bầu Hăm	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
40	Lê Văn Xoan	19/05/1966	3.807E+10	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	tại xã	01/4/2020	900.000	1.000.000		
41	Lê Đức Thiện	17/12/1972	270994650	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	nhiều xã	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
42	Nguyễn Quang Hải	07/05/1983	271513701	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	nhiều xã	01/4/2020	800.000	1.000.000		
43	Nguyễn Hoàng Quỳnh	30/11/1983	271513681	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	tại xã	01/4/2020	800.000	1.000.000		
44	Nguyễn Thái Huỳnh	30/04/1997	272461372	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	tại xã	01/4/2020	900.000	1.000.000		
45	Nguyễn Văn Huỳnh	29/09/1976	271250516	Thường trú ấp An Bình	Chạy xe ba gác	tại xã	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
46	Nguyễn Thị Thùy	03/02/1960	271367691	Thường trú ấp An Bình	Phụ quán	quán cà phê xã Hưng Lộc	01/4/2020	600.000	1.000.000		
Tổng cộng: 323 đối tượng									323.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 323.000.000 đồng
(Ba trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp